

Bản án số: 83/2024/HS-ST
Ngày 28-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Trọng Đạt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thắng

Bà Phùng Ngọc Anh

- **Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Gấm - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:** Bà Trương Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 80/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 303/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh ngày 10 tháng 7 năm 1982 tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị S; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 278/2007/HSPT ngày 20-12-2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích); bị bắt để tạm giam ngày 26-8-2024, cùng ngày được áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh; vắng mặt.

2. Đỗ Khắc C, sinh ngày 08 tháng 12 năm 1996 tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn M và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Nguyễn Thị Kim L và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt để tạm giam từ ngày 01-4-2024; có mặt.

- **Người làm chứng:** Anh Lương Văn H, vắng mặt.

- **Người chứng kiến:** Ông Nguyễn Văn Q, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 16-01-2024, Đỗ Khắc C gọi điện cho bạn là Nguyễn Văn T ở cùng Thôn Đ, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng hỏi T có tiền không để mua ma túy về cùng sử dụng. T nói không có tiền, C bảo T đi đến nhà C rồi tính tiếp. Khoảng 12 giờ 30 phút, T đi xe đạp đến nhà C. Tại đây, T bảo mang chiếc điện thoại Iphone 6 Plus của T đi cầm cố để lấy tiền mua ma túy về cả hai cùng sử dụng. C gọi điện thoại hẹn gặp Lương Văn H đến thôn Xuân Đài, xã trường Thọ, huyện An Lão để T và C cầm cố chiếc điện thoại của T với giá 300.000 đồng. C điều khiển xe đạp điện của vợ là chị Nguyễn Thị Kim L chở T ngồi sau đến điểm hẹn thì gặp người thanh niên tên C (không rõ lai lịch). C biết C là người bán ma túy do có người quen giới thiệu trước đó nên hỏi: “*Có còn đồ không để em một cái?*”. C không nói gì, hất hàm về phía trước, C hiểu ý chở T đi theo. Đến ngã ba thôn Xuân Đài, C bung gói ma túy vào chân cây cột điện gần đó. Lúc này, H đi bộ đến chỗ hẹn với C và T. C dừng xe để T đưa điện thoại cho H xem, còn C tiến vào chân cây cột điện (cách chỗ T và H đứng khoảng 05 mét) nhặt gói ma túy lên rồi đi ra chỗ H và T đang xem điện thoại. C chưa kịp lấy tiền cầm cố điện thoại để trả cho C thì đã thấy C bỏ đi. Lúc đó, Công an xã Trường Thọ kiểm tra, phát hiện, thu giữ trong lòng bàn tay phải của C 01 đoạn ống hút bằng nhựa hàn kín hai đầu, màu cam, có sọc kẻ trắng hai bên kích thước (2,5 x 0,8)cm, bên trong có tinh thể màu trắng nghi là ma túy; thu giữ trên tay của T 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu xám và 01 xe đạp điện mà C điều khiển. Công an xã Trường Thọ lập biên bản vụ việc chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão để tiếp tục điều tra.

Bản giám định số 77/KL-KTHS ngày 22-01-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tinh thể màu trắng thu giữ của C là ma túy, có khối lượng 0,12 gam, là loại Methamphetamine. Số ma túy còn lại sau giám định là 0,06gam được Phòng Kỹ thuật hình sự niêm phong phục vụ công tác xét xử.

T khai không biết C mua ma túy nhưng thừa nhận việc rủ C đi cầm điện thoại của mình để lấy tiền mua ma túy về sử dụng chung và sẽ chia đôi số tiền mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại 01 xe đạp điện cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị Kim L. Đối với đối tượng tên là C bán ma túy cho C, ngoài lời khai của C không còn tài liệu chứng cứ nào khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tách ra, khi nào làm rõ xử lý sau. H là người cầm cố điện thoại của C nhưng không biết việc C cầm cố điện thoại lấy tiền mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý.

Cáo trạng số 77/CT-VKS ngày 13-9-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão truy tố T và C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo C không có ý kiến về nội dung Cáo trạng; thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội:

Về tội danh và hình phạt: Lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định: Hồi 13

giờ 20 phút ngày 16-01-2024, tại thôn Xuân Đài, xã trường Thọ, C và đã có hành vi cất giữ trái phép 0,12 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng chung thì bị bắt quả tang. Tuy T không trực tiếp cất giấu ma túy nhưng C và T thống nhất mua ma túy về sử dụng chung, tiền mua ma túy cũng chia đôi, mỗi người chịu 1/2 nên phải xác định số ma túy thu được là của 02 bị cáo. Hành vi của các bị cáo xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Các bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, biết hành vi cất giấu trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo T có 01 tiền án mặc dù đã được xóa án tích nhưng thể hiện nhân thân xấu. Vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, cấu kết chặt chẽ giữa các đồng phạm. C là người rủ, đề xuất với T việc mua ma túy và trực tiếp giao dịch mua ma túy. chủ động đề xuất cầm cố điện thoại di động của mình để lấy tiền mua ma túy. Vì vậy, C và T có vai trò tương đồng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt C và T mỗi bị cáo từ 27 đến 30 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy chất ma túy sau giám định; trả lại cho Tuấn 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu xám.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Cường không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt vì lý do sức khỏe không đảm bảo; người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 2 Điều 290 và khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định: Hồi 13 giờ 20 phút, ngày 16-01-2024, tại thôn Xuân Đài, xã trường Thọ, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, Công an xã Trường Thọ bắt quả tang Đỗ Khắc C đang cất giấu trong lòng bàn tay phải 0,12 gam ma túy loại Methamphetamine. Số ma túy này do Cường và Tuấn góp tiền mua về để sử dụng chung. Hành vi của các bị

cáo xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Các bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi của T và C đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão truy tố các bị cáo về tội danh và khung hình phạt là có cơ sở và đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Tội phạm ma túy nói chung là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác. Do vậy, cần xử lý nghiêm đối với các bị cáo.

[5] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] *Về nhân thân:* Bị cáo C chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo T có 01 tiền án, mặc dù đã được xóa án tích nhưng thể hiện nhân thân xấu.

[8] *Về cá thể hóa trách nhiệm hình sự trong đồng phạm:* Vụ án có đồng phạm quy định tại Điều 17 của Bộ luật Hình sự nhưng là đồng phạm giản đơn, không có người tổ chức, chỉ huy; không có sự cấu kết chặt chẽ giữa các đồng phạm. C là người rủ, đề xuất với T việc mua ma túy về sử dụng và trực tiếp giao dịch mua ma túy; T chủ động đề xuất cầm cố điện thoại di động của mình để lấy tiền mua ma túy nên hai bị cáo có vai trò tương đồng. Theo quy định tại Điều 58 của Bộ luật Hình sự, hai bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương đương nhau.

[9] *Về hình phạt chính:* Xét mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và vai trò của các bị cáo, Hội đồng xét xử cần xử phạt hình phạt tù có thời hạn dưới mức trung bình của khung hình phạt đối với các bị cáo, thời gian các bị cáo bị tạm giữ, tạm giam được trừ vào thời gian chấp hành án theo quy định tại Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

[10] *Về hình phạt bổ sung:* Xét các bị cáo không có nghề nghiệp nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[11] *Về xử lý vật chứng:* Chất ma túy thu giữ của các bị cáo là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy; trả lại cho T 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu xám vì không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án theo điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[12] *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố bị cáo Đỗ Khắc C và bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt:

- Nguyễn Văn T 27 (*hai mươi bảy*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án. Trừ cho bị cáo 01 ngày tạm giam (ngày 26 tháng 8 năm 2024).

- Đỗ Khắc C 27 (*hai mươi bảy*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt để tạm giam 01 tháng 4 năm 2024.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 0,06gam ma túy sau giám định, được niêm phong trong phong bì thư số 77/MT/PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng; trả lại cho Nguyễn Văn T 01 (*một*) điện thoại Iphone 6 Plus màu xám, đã qua sử dụng, vỡ ở phần nút home; thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17 tháng 9 năm 2024 giữa Công an huyện An Lão với Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc Đỗ Khắc C và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo Đỗ Khắc C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị cáo Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện An Lão;
- Cơ quan THAHS Công an huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Trại tạm giam Công an TP. Hải Phòng;
- UBND xã nơi các bị cáo cư trú;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Trọng Đạt